

Số: 122/2019/QĐST - HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 28 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 7, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản tự nguyện chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân trước khi Tòa án hòa giải và đề nghị Tòa án ghi vào quyết định ly hôn ngày 20/6/2019.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Trọng Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị L và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13/12/2003 và Nguyễn Diệu M, sinh ngày 11/9/2005. Khi ly hôn chị L và anh Q thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu H và M kể từ tháng 6/2019 đến khi cháu H và

cháu M thành niên, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung:** Ghi nhận chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Trọng Q tự thỏa thuận giải quyết tài sản chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận giải quyết về tài sản vào Quyết định của Tòa án theo “Biên bản tự nguyện chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân trước khi Tòa án hòa giải và đề nghị tòa án ghi nhận vào Quyết định ly hôn” lập ngày 20/6/2019 với nội dung như sau:

+ Chị Hồ Thị L trực tiếp sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 100m² trên diện tích đất 720m² trong đó có 300m² đất ở và 420m² đất vườn tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: Khu 7, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ đứng tên anh Nguyễn Trọng Q do UBND huyện Hạ Hòa cấp theo sổ vào sổ CH00116 ngày 17/4/2013.

Chị L không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Q.

*** Về công nợ chung và công sức đóng góp:** Chị L và anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Hồ Thị L nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhƣng đƣợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại cho chị Hồ Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002056 ngày 28/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trở ờng hợp quyết định đƣợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ngƣời đƣợc thi hành án dân sự, ngƣời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đƣợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã M;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Đình Chi

